|  |
| --- |
|  **KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: LỊCH SỬ****Thời gian làm bài 50 phút không kể thời gian giao đề** |

|  |
| --- |
|  **Mã đề thi: 117** |

**Họ, tên thí sinh:........................................................**

**Câu 1.** Mục đích chính của cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc là

**A.** khẳng định vai trò quan lại, sĩ phu tiến bộ.

**B.** đưa Trung Quốc phát triển thành một cường quốc ở Châu Á.

**C.** thực hiện những cải cách tiến bộ để cải thiện đời sống nhân dân.

**D**. đưa Trung Quốc phát triển, thoát khỏi tình trạng bị các nước đế quốc xâu xé.

**Câu 2.** Thái độ nhượng bộ phát xít của chính phủ các nước Anh, Pháp, Mĩ là do

**A.** sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít.

**B.** lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn tiến công Liên Xô.

**C.** lo sợ sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít nhưng thù ghét chủ nghĩa cộng sản nên muốn đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

**D.** cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít.

**Câu 3.** Người đã kháng lệnh triều đình, phất cao ngọn cờ “Bình Tây Đại nguyên soái”, lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp là ai?

**A.** Nguyễn Tri Phương.       **B.** Nguyễn Trung Trực. **C.** Phạm Văn Nghị.     **D.** Trương Định.

**Câu 4.** Khi chuyển hướng tấn công vào Gia Định, quân Pháp đã thay đổi kế hoạch xâm lược Việt Nam như thế nào?

**A.** Chuyển từ kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” sang “chinh phục từng gói nhỏ”.

**B.** Chuyển từ kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ” sang “đánh nhanh thắng nhanh”.

**C.** Chuyển từ kế hoạch “đánh chớp nhoáng” sang “đánh lâu dài”.

**D.** Chuyển từ kế hoạch “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh thắng nhanh”.

**Câu 5.** Điền vào chỗ trống: Âm mưu của Pháp là chiếm … … … làm căn cứ, rồi tấn công ra … … … nhanh chóng buộc triều đình nhà Nguyễn đầu hàng.

**A.** Lăng Cô … Huế.         **B.** Đà Nẵng … Huế. **C.** Đà Nẵng … Hà Nội.      **D.** Huế … Hà Nội.

**Câu 6.** Để tối đa hóa nguồn lợi nhuận, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, thực dân Pháp vẫn duy trì phương thức bóc lột nào?

**A**. Phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa. **C.** Phương thức bóc lột thực dân.

**B.** Phương thức bóc lột phong kiến**. D.** Phương thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa.

**Câu 7.** Ý nào không phải là lí do mà vào những năm đầu thế kỉ XX một số nhà yêu nước Việt Nam muốn đi theo con đường cứu nước của Nhật Bản?

**A.** Nhật Bản là nước “đồng văn, đồng chủng”, là nước duy nhất ở châu Á thoát khỏi số phận một nước thuộc địa.

**B.** Sau Cải cách Minh Trị, Nhật Bản trở thành nước tư bản hùng mạnh.

**C.** Nhật Bản đã đánh thắng đế quốc Nga (1905),trở thành cường quốc trong khu vực.

**D.** Nhật Bản đã đề ra thuyết “Đại Đông Á” nhằm mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Á, trong đó có Việt Nam.

**Câu 8.** Trong cuộc vận động Duy tân, khi tư tưởng duy tân đi vào quần chúng, vượt qua khuôn khổ ôn hòa, đưa cuộc đấu tranh sang hình thức mới nào?

**A.** Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.

**B.** Phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**C.** Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908).

**D.** Phong trào Đông Kinh nghĩa thục (1907).

**Câu 9.** Bối cảnh lịch sử nào quyết định việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước?

**A.** Thực dân Pháp đặt xong ách thống trị trên đất nước Việt Nam.

**B**. Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ.

**C.** Tư tưởng cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ảnh hưởng sâu rộng đến nước ta.

**D.** Con đường cứu nước giải phóng dân tộc ở Việt Nam đang bế tắc, chưa có lối thoát.

**Câu 10.** Những hoạt động yêu nước đầu tiên của Nguyễn Tất Thành ở Pháp có tác dụng gì?

**A**. Là cơ sở tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga.

**B.** Làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng của Người.

**C.** Tuyên truyền và khích lệ tinh thần yếu nước của Việt kiều ở Pháp.

**D.** Là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

**Câu 11.** Đặc trưng nổi bật của trật tự hai cực Ianta là

**A.** cuộc chạy đua vũ trang và sự đối đầu căng thẳng giữa hai siêu cường Xô- Mĩ.

**B.** chiến tranh lạnh giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa diễn ra trên nhiều lĩnh vực.

**C.** sự đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Đông Âu và Tây Âu.

**D.** thế giới chia thành hai phe do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe.

**Câu 12.** Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

**A.** năm 1949, Liên Xô nghiên cứu và chế tạo thành công động cơ phản lực.

**B.** năm 1957, Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

**C.** năm 1961, Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất .

**D.** năm 1972, Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất.

**Câu 13.** Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh sau chiến tranh thế giới thứ 2 là:

**A.** Cu-ba. **B.** Mê-hi-cô. **C.** Pa-na-ma. **D.** Bra-xin.

**Câu 14.** Nguyên nhân nào **không** dẫn đến sự phát triển kinh tế Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Con nguời năng động,sáng tạo. **C.** Chi phí quốc phòng thấp.

**B.** Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú. **D.** Tận dụng tối đa viện trợ bên ngoài.

**Câu 15.** Trong bối cảnh "Chiến tranh lạnh" căng thẳng, về quân sự Nhật Bản khác với các nước tư bản Tây Âu ở chỗ

**A.** không tham gia bất kì tổ chức quân sự nào của Mĩ. **B.** không sản xuất vũ khí cho Mĩ.

**C.** không có quân đội thường trực. **D.** không có lực lượng phòng vệ.

**Câu 16.** Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

**A.** Đa cực. **C.** Đa cực nhiều trung tâm.

**C.** Đơn cực.  **D.** Một cực nhiều trung tâm.

**Câu 17.** Sự kiện nào sau đây đã chi phối phần lớn các mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX?

**A.** Sự ra đời và hoạt động của Liên Hợp Quốc.

**B.** Sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

**C.** Cuộc chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô.

**D.** Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.

**Câu 18.** Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện từ khi nào?

**A.** Đầu những năm 70 của thế kỉ XX .  **C.** Đầu những năm 80 của thế kỉ XX.

**B.** Nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX. **D.** Nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.

**Câu 19.** Cho các sự kiện sau:

1. Ams-trong đặt chân lên Mặt Trăng;

2. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo;

3.Tạo ra cừu Đô Li bằng phương pháp sinh sản vô tính;

4. Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất.

Hãy sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian:

**A.** 1, 2, 3, 4  **B.** 1, 3, 2, 4. **C.** 2, 1, 4, 3.  **D.** 2, 4, 1, 3

**Câu 20.** Cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là tờ báo

**A.** Người cùng khổ. **B.** Đời sống công nhân. **C.** Nhân đạo. **D.** Sự thật.

**Câu 21.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) là do

**A.** giai cấp tư sản còn non yếu.

**B.** tổ chức của Việt Nam Quốc dân đảng còn lỏng lẻo.

**C.** tiến hành khởi nghĩa Yên Bái trong thế bị động.

**D.** thực dân Pháp khủng bố, đàn áp dã man.

**Câu 22.** Khẩu hiệu nào được Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong phong trào cách mạng 1930 – 1931?

**A.** Độc lập dân tộc và người cày có ruộng.  **B.** Tự do, dân chủ và cơm áo, hòa bình.

**C.** Chống đế quốc và chống phát xít.  **D.** Giảm tô, giảm thuế và người cày có ruộng.

**Câu 23. Điểm mới của phong trào cách mạng 1930- 1931 so với các phong trào đấu tranh trước năm 1930**

**A.** Đảng Cộng sản lãnh đạo, thành lập chính quyền Xô viết, liên minh công nông hình thành.

**B.** Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

**C.** đã thành lập được nhà nước kiểu mới, của dân, do dân, vì dân.

**D.** giai cấp công nhân đã chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác.

**Câu 24.** Cho bảng dữ liệu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Sự kiện lịch sử |
| 1) 11/1930 | a) Việt Nam Độc lập đồng minh |
| 2) 7/1936 | b) Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương. |
| 3) 11/1939 | c) Hội phản đế Đồng minh Đông Dương |
| 4) 5/1941 | d) Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương |

Hãy chọn đáp án đúng khi nối thời gian với phù hợp với sự kiện lịch sử

**A.** 1-c, 2-b, 3-d, 4-a. **B.** 1-a, 2-b, 3-c, 4-d.  **C.** 1-b, 2-a, 3-c, 4-d.  **D.** 1-c, 2- d, 3-c, 4-a.

**Câu 25.** Chọn đáp án đúng và điền vào chỗ trống trong đoạn tư liệu sau:

“ Toàn thể…Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững…ấy” (Tuyên ngôn độc lập- Hồ Chí Minh)

**A.** nhân dân, nền độc lập **B.** dân tộc, quyền tự do, độc lập

**C.** dân tộc, quyền tự do  **D.** nhân dân, quyền tự do độc lập

**Câu 26.** Sắp xếp các sự kiện sau đây theo trình tự thời gian:

1. Huế giành chính quyền

2. Hà Nội giành chính quyền

3. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền

4. Sài Gòn giành chính quyền

**A.** 1.2.3.4 **B.** 3.2.1.4  **C.** 3.2.4.1 **D.** 2.3.1.4

**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây **không** khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc ta trên phương diện pháp lý và thực tiễn?

**A.** Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm… dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập.

**B.** Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

**C.** Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập.

**D.** Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

**Câu 28.** *“ Hỡi quân dân toàn quốc!...Phát xít Nhật đã đầu hàng đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận. Kẻ thù của chúng ta đã ngã gục.*

*Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh!”*

Đoạn tư liệu trên được trích trong văn kiện nào?

**A.** Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

**B.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh.

**C.** Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa gửi quốc dân đồng bào của Hồ Chí Minh.

**D.** Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

**Câu 29.** Khó khăn lớn nhất của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là

**A.** nạn dốt nghiêm trọng (90% dân số mù chữ). **B.** chính quyền cách mạng non trẻ.

**C.** nạn đói hoành hành. **D.** nạn ngoại xâm.

**Câu 30.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa:

**A.** Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng bọn tay sai ra khỏi nước ta.

**B.** Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù một lúc.

**C.** Có thêm thời gian hòa bình để củng cố chính quyền cách mạng.

**D.** Pháp đã công nhận Việt Nam là một quốc gia Độc lập.

**Câu 31.** Đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam là quyết định của

**A.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I.

**B.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II.

**C.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III.

**D.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

**Câu 32.** Đặc điểm lớn nhất của đất nước Việt Nam sau năm 1954 là

**A.** đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ xã hội khác nhau.

**B.** đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

**C.** một đảng lãnh đạo thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau.

**D.** đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau.

**Câu 33.** Ý nào dưới đây thể hiện điểm tương đồng về nội dung của hai Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương và Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

**A.** Đều là văn bản mang tính pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền tự do cơ bản của nhân dân Việt Nam.

**B.** Hiệp định có sự tham gia của 5 cường quốc trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

**C.** Cho phép các bên ngừng bắn để thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.

**D.** Các nước đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

**Câu 34.** Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX góp phần làm xóa bỏ chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

**A.** Kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975).

**B.** Cách mạng tháng Tám 1945 và chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

**C.** Cách mạng tháng Tám 1945 và kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975).

**D.** Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.

**Câu 35**. Ý nào sau đây **không** phải là mục đích chính của Mĩ khi đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân?

**A.** Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

**B.** Phá nền kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc.

**C.** Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào MN.

**D.** Uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.

**Câu 36.** Biện pháp được xem như “xương sống” của “Chiến tranh đặc biệt” là

**A.** tăng cường viện trợ quân sự. **B.** tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

C. tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”. **D.** sử dụng chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

**Câu 37.** Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương là một thắng lợi nhưng chưa trọn vẹn đối với nhân dân ta là nhận định chính xác, vì:

**A.** Mĩ tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta nhưng sau đó lại xâm lược.

**B.** cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam vẫn chưa hoàn thành.

**C.** ngay sau ngày kí kết, Mĩ đã câu kết với Pháp phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

**D.** thực dân Pháp không phối hợp với nhân dân ta thực hiện cuộc tổng tuyển cử tự do.

**Câu 38.** Điểm độc đáo và sáng tạo về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 do Đảng Lao Động Việt Nam đề ra và thực hiện thành công là

**A.** tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng ruộng đất ở miền Nam.

**B.** làm cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam.

**C.** tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

**D.** cả nước cùng kháng chiến chống Mĩ cứu nước để thống nhất đất nước.

**Câu 39.** Điểm khác biệt căn bản về phương châm mở chiến dịch giữa hai chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 và Điện Biên Phủ 1954 là

**A.** chiến dịch Hồ Chí Minh thực hiện “đánh chắc tiến chắc”, chiến dịch Điện Biên Phủ “đánh nhanh thắng nhanh”.

**B.** chiến dịch Hồ Chí Minh thực hiện “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”, chiến dịch Điện Biên Phủ “đánh chắc tiến chắc”.

**C.** chiến dịch Hồ Chí Minh “đánh chắc tiến chắc”, chiến dịch Điện Biên Phủ “vừa đánh vừa đàm”.

**D.** chiến dịch Hồ Chí Minh thực hiện “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”, chiến dịch Điện Biên Phủ “vừa đánh vừa đàm”.

**Câu 40.** Ý nào dưới đây hiểu **không** đúng về nội dung của Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương?

**A.** Hiệp định công nhận Việt Nam chia làm hai quốc gia riêng biệt.

**B.** Hiệp định công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

**C.** Hiệp định cho phép các bên chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.

**D.** Việt Nam tạm thời bị chia cắt, chờ đợi cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước.

**.................................................HẾT...................................................**